

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-ST

Ngày 07-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022, đối với:

Bị cáo **Lê Văn T**, sinh ngày 21/8/1980 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Trung T1, xã Thụy L, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 07/12; con ông Lê Văn L1 (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976; bị cáo có 01 con nuôi sinh năm 2016. Tiền án: Bản án số 54/2018/HSST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 03/6/2020 chấp hành xong án phạt tù; Bản án số 07/2021/HSST ngày 22/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tài sản trộm cắp trị giá 756.000 đồng, đến ngày 20/01/2022 chấp hành xong án phạt tù; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 26/8/2008 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ra quyết định số 2395/QĐ-UB đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 27/7/2010;

Ngày 22/01/2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ra quyết định số 122/QĐ-UBND đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 23/11/2012; Ngày 25/01/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ra quyết định số 231/QĐ-UBND đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp, đe dọa giết bố mẹ chấp hành xong ngày 28/01/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2022, đến ngày 09/5/2002 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

+ Anh Lê Thanh H3, sinh năm 1982 (vắng mặt).

+ Anh Lê Công Ph, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn Quang Lang Đ, xã Thụy H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mắc nghiện ma túy, khoảng 14 giờ ngày 06/5/2022, Lê Văn T đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết từ thôn Trung T1, xã Thụy L, huyện Thái Thụy đến khu vực thôn Quang Lang Đ, xã Thụy H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì xuống xe đi bộ. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông, không biết tên, địa chỉ, khoảng 35 tuổi được 04 gói ma túy với giá 300.000 đồng, T cầm gói ma túy vừa mua được bỏ vào trong khẩu trang vải đang đeo rồi tiếp tục đi bộ tìm chỗ sử dụng ma túy. Đến 14 giờ 30 Pht, T đang đi bộ tại đường thôn Quang Lang Đ, xã Thụy H thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Cửa khẩu Cảng Diêm Điền và Công an xã Thụy H làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, anh Lê Thanh H3 và anh Lê Công Ph, T đã tự giác lấy từ trong khẩu trang vải đang đeo ra 04 gói được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ mờ bên trong có chất bột màu trắng dạng cục. T khai đó là ma túy loại heroine của T vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng đồng thời đưa T và mời người chứng kiến về Trạm biên phòng Cửa khẩu Cảng Diêm Điền lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Cùng ngày Đoàn biên phòng Cửa khẩu Cảng Diêm Điền tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn T nhưng không phát hiện và thu giữ gì thêm.

Tại Bản kết luận giám định số 155/KL-KTHS(MT) ngày 09/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2971gam (không phải hai nghìn chín trăm bảy mươi một gam)*”. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay KH3 nại về Kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSTT ngày 31/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc KH3 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm

giữ do Đoàn biên phòng Cửa khẩu Cảng Diêm Điền lập ngày 06/5/2022 (Bút lục số: 71-75); Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là anh Lê Thanh H3 và anh Lê Công Ph (Bút lục số: 100-107); Bản kết luận giám định số 155/KL-KTHS(MT) ngày 09/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 81) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các chứng cứ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 14 giờ 30 Pht ngày 06/5/2022, tại trụ sở thuộc thôn Quang Lang Đ, xã Thụy H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Lê Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2971 gam ma túy, loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân bị tổ công tác Đoàn biên phòng Cửa khẩu Cảng Diêm Điền và Công an xã Thụy H bắt quả tang. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy - Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án kết án tại bản án số 54/2018/HSST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và bản án số 07/2021/HSST ngày 22/01/2022 xử phạt bị cáo

01 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cả hai bản án đều chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, do tài sản bị chiếm đoạt của lần phạm tội thứ hai chỉ có giá trị 756.000 đồng, nên phải sử dụng tiền án tại bản án số 54/2018/HSST ngày 28/6/2018 làm yếu tố định tội. Do đó lần này phạm tội, theo hướng có lợi cho bị cáo chỉ xác định bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, 03 lần bị đưa vào cơ sở giáo dục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, có bố để được tặng Huy chương chiến sỹ giải phóng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng cho bị cáo một mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo, giáo dục sớm trở thành người có ích cho xã hội. Ngoài ra cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/05/2022.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lê Văn T 5.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,2546 gam ma túy loại Heroine và toàn bộ bao gói thu giữ của Lê Văn T trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 155/KL - KTHS(MT)

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/6/2022).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Văn Tphải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn Tcó mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 07/7/2022

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND h. Thái Thụy và tỉnh Thái Bình;
- Cq CSĐT, Cq THAHS - Công an h. Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà